

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày: 12 - 4 -2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Văn Chí**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trang Thị Cẩm Nhuận**; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lệ** Nghề nghiệp: Cán bộ.

Công tác tại phòng Lao động Thương binh và xã hội huyện Tiểu Cần.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đình Thanh Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông **Võ Văn Tư** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSST-TL, ngày 02 tháng 02 năm 2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/QĐXXST-HS, ngày 05 /3/2018 đối với bị cáo:

Võ Hồng N, giới tính: Nữ, sinh năm 1988, tại huyện Phú T, tỉnh Cà M; Nơi cư trú : Khóm 6, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú T, tỉnh Cà M; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 3/12; Họ và tên cha: Võ Thanh T (bệnh chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1947 đang ở chung với bị cáo tại ấp Phú Thọ I, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V. Anh, chị, em ruột gồm có: 03 người kể cả bị cáo, lớn nhất sinh năm 1971, nhỏ nhất là bị cáo; Chồng: Trần Văn C, sinh năm 1982, đang chấp hành án phạt tù. Con gồm có: 03 người, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh ngày 27/7/2017; Tiền án: Không; Tiền sự : Có 01 tiền sự, ngày 24/7/2017 bị Công an huyện Tiểu C xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo được tại ngoại từ đầu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Hồng N: Bà **Lục Khả T**- trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà V, (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trịnh Hữu L sinh năm 1987; địa chỉ: ấp Phú Thọ I, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Đặng Văn T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp Trinh P, xã Long T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người làm chứng:

Anh Thạch S, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp Đại T, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V (vắng mặt không lý lo)

Anh Thạch V (cọp) sinh năm 1988; địa chỉ: ấp Trinh P, xã Long T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V. (vắng mặt không lý lo)

Anh Phan Quốc V, sinh năm 1996; địa chỉ: ấp I, xã Phong T, huyện Cầu K, tỉnh Trà V. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Anh Thạch Duy P, sinh năm 1991; địa chỉ: khóm 2, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V. (vắng mặt không lý lo)

Anh Lê Thanh T, sinh năm 1986; địa chỉ: ấp Phú Thọ I, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V. (vắng mặt không lý lo)

Anh Bùi Huỳnh Tuấn A, sinh ngày 03/6/2001; địa chỉ: ấp Phú Thọ I, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V (Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tiểu C). (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Anh Triệu Quang Nh, sinh năm 1983; địa chỉ: Khóm 2, thị trấn Tiểu C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V. (vắng mặt không lý lo)

Anh Võ Tứ P (Sâu), sinh ngày 20/10/2002; địa chỉ: ấp Phú Thọ I, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V. (vắng mặt không lý lo)

Chị Trương Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: ấp Phú Thọ I, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà V. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số: 06/CT- VKSND- TC, ngày 01/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C đã truy tố bị cáo Võ Hồng N có hành vi phạm tội cụ thể:

Khoảng giữa năm 2017 thông qua mạng xã hội bị cáo Võ Hồng N làm quen với một người phụ nữ tên là Th, nhưng không rõ lai lịch, đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/9/2017 Th gọi điện nói với bị cáo là chị đã gửi quà cho em, sẽ có người gọi cho em để hẹn địa điểm giao, nhận quà đến khoảng 16 giờ có một người nam gọi điện cho bị cáo và nói: Có người gửi đồ cho chị, vậy gặp chị ở đâu để nhận đồ? Bị cáo nói: Gặp trước cổng chính của Công ty TNHH giày da Mỹ Ph. Khoảng 15 phút sau người này gọi lại kêu bị cáo ra nhận quà. Bị cáo mới đi từ nhà trọ Mỹ M thuộc ấp Phú Thọ I, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà

V ra gặp một người lơ xe không biết tên và địa chỉ, giao cho bị cáo một bịch nylon màu đen. Bị cáo đem vào nhà trọ Mỹ M mở ra xem thì thấy một hộp bánh pía, bên trong có 02 cái bánh và 01 gói ma túy đã được quấn bằng giấy trắng, bị cáo bỏ tất cả vào trong bịch đựng son phấn của bị cáo. Sau đó bị cáo cầm đi qua nhà trọ Gia B ở cùng ấp, gửi bịch đồ vào tủ trong phòng trọ của anh Lê Thanh T, rồi bị cáo đi qua Cầu K chơi, đến khoảng 22 giờ bị cáo trở về phòng trọ của T, nhìn thấy trên bàn có cái bình sử dụng ma túy đá, bị cáo mới lấy gói ma túy đá ra bỏ một ít vào trong bình, số ma túy còn lại bị cáo để vào cái hộp đựng điện thoại, rồi bỏ vào cái sọt ở phía dưới cái bàn làm bằng mây đặt trong phòng của T. Sau đó bị cáo và T cùng sử dụng ma túy, khi sử dụng xong thì T ngủ, còn bị cáo ngồi chơi game để chờ bạn của bị cáo tên Q và T, đến khoảng 02 giờ ngày 25/9/2017 thì Q và T đến ngồi nói chuyện, đến khoảng 04 giờ Q và T lên xe đi thành phố Hồ Chí M, còn bị cáo Võ Hồng N đi về nhà trọ Mỹ M ngủ, đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/9/2017 bị cáo đi qua phòng trọ của Lê Thanh T để lấy gói ma túy đá và bịch đồ, thì bị Công an vào kiểm tra và bắt quả tang bị cáo đang cất giấu ma túy đá, qua làm việc bị cáo thừa nhận nếu có người hỏi mua, thì bị cáo sẽ phân ra bán để kiếm lời.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 gói nylon được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt nghi là chất ma túy;
- 01 vỏ hộp đựng điện thoại;
- 01 vỏ hộp đựng bánh pía;
- 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn T;
- 06 thẻ cào điện thoại mạng Viettel trong đó có 04 thẻ đã cào rồi và 02 thẻ chưa cào, mệnh giá mỗi thẻ 10.000 đồng;
- 01 bình sử dụng ma túy bằng nhựa; 01 bình sử dụng ma túy bằng thủy tinh;
- 03 cây kéo;
- 35 gói nylon màu trắng hàn kín ba cạnh;
- 108 miếng nylon màu trắng;
- 15 đoạn ống nhựa có kích thước khác nhau;
- 01 muỗng nhựa;
- 09 bật lửa;
- 01 lưỡi lam;
- 02 ống thủy tinh có một đầu tròn;
- Tiền Việt Nam 6.510.000 đồng (Sáu triệu năm trăm mười nghìn đồng) trong đó, tiền bán ma túy là 200.000đ, tiền của bị can thuê tranh mà có là 6.310.000đ;
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màn hình cảm ứng gắn 02 sim mang số 01684.963.430 và 01219.563.804;
- 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen màn hình cảm ứng đã bị hư; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen màn hình cảm ứng gắn sim số 0921.178.093;
- 01 điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0904.905.302;

- 01 điện thoại di động hiệu INTEX màu trắng đen, màn hình cảm ứng, gắn sim số 01222.163.346.

Theo kết luận giám định số: 375/KLGD-PC54 ngày 28/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh L như sau: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong gói nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,0992 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra bị cáo Võ Hồng N còn thừa nhận, trước đó bị cáo đã 02 lần mua ma túy đá tại khu vực ấp Tân Trung Giồng A, xã Hiếu T của một người tên H không rõ lai lịch, đem về sử dụng và bán lại cho những người sau đây: Bán ma túy cho Thạch S, (02 lần và cho Thạch S sử dụng 02 lần), bán ma túy cho Trịnh Hữu L, bán cho Đặng Văn T 02 lần, bán cho Phan Quốc V 01 lần, bán cho Thạch Duy P 01 lần.

Ngoài ra, khoảng giữa tháng 9/2017 bị cáo Võ Hồng N còn cho Triệu Quang Nh sinh năm 1983 ở khóm 2, thị trấn Tiểu C cùng sử dụng ma túy đá với bị cáo 02 lần tại nhà trọ Gia B, sau khi sử dụng xong, thì Nh có đưa tiền cho bị cáo, lần thứ nhất 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), lần thứ hai 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) và ngày 24/9/2017 bị cáo cho Lê Thanh T sinh năm 1986 ở ấp I, xã Phong T, huyện Cầu K, tỉnh Trà V cùng sử dụng ma túy đá chung với bị cáo tại nhà trọ Gia B.

Đối với Thạch S, Trịnh Hữu L, Thạch V, Đặng Văn T, Phan Quốc V, Thạch Duy P, Triệu Quang Nh, Võ Tứ P, Bùi Huỳnh Tuấn A và Lê Thanh T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên Công an huyện Tiểu C đã xử phạt vi phạm hành chính.

Công an huyện Tiểu C đã quyết định tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu INTEX màu trắng đen, màn hình cảm ứng, gắn sim số 01222.163.346 của Thạch S.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đánh giá mức độ phạm tội của bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vụ án như sau:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 33 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Hồng N từ 04 đến 06 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng Khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự, phạt bị cáo Võ Hồng N 5.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41,42 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 (Một) bao thư (ký hiệu số 01) bên trong có 01 (Một) gói nylon được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt là chất ma túy loại

Methamphetamine, có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,9391 gam, được đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

- 01 vỏ hộp đựng điện thoại;
- 01 vỏ hộp đựng bánh pía;
- 04 thẻ cào điện thoại mạng Viettel đã cào rồi;
- 01 bình sử dụng ma túy bằng nhựa;
- 01 bình sử dụng ma túy bằng thủy tinh;
- 03 cây kéo;
- 35 gói nylon màu trắng hàn kín ba cạnh;
- 108 miếng nylon màu trắng;
- 15 đoạn ống nhựa có kích thước khác nhau;
- 01 muỗng nhựa;
- 09 bát lửa;
- 01 lưới lam;
- 02 ống thủy tinh có một đầu tròn;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- Tiền bán ma túy mà có là 200.000đ;
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màn hình cảm ứng gắn 02 sim mang số 01684.963.430 và 01219.563.804; Của bị cáo Võ Hồng N.
- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen màn hình cảm ứng gắn sim số 0921.178.093; của Trịnh Hữu L.

Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án gồm:

Tiền Việt Nam 6.310.000 đồng (Sáu triệu ba trăm mười nghìn đồng), của bị cáo Võ Hồng N.

Trả lại cho bị cáo Võ Hồng N:

- 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen màn hình cảm ứng đã bị hư hỏng;
 - 02 thẻ cào mạng Viettel có mệnh giá 10.000đ.
- Trả lại cho Đặng Văn T 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn T;

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bà Lục Khả T trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà V: Vị trợ giúp viên tóm tắt nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, vị trợ giúp viên cho rằng bị cáo phạm tội do hoàn cảnh gia đình bị cáo đang có những chuyện không may xảy ra, chồng đang chấp hành hình phạt tù, mẹ già hết tuổi lao động, con còn nhỏ, bản thân bị cáo nghề nghiệp không ổn định, hơn nữa cha bị cáo mất sớm, bị cáo thiếu sự giáo dục của người cha, trình độ học vấn thấp nên ít nhiều cũng hạn chế đến sự am hiểu của pháp luật, khi bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thật thà khai báo, tự thú khai ra những lần bán trước đó. Từ đó, vị trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o, p khoản 1, khoản 2

Điều 46, Điều 47 mà giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại từ đầu.

Về vật chứng: Vị trợ giúp viên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo 6.310.000đ tiền mà bị cáo làm thuê mà có, trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại hiệu LG do không dùng vào việc mua bán ma túy, trả lại 02 thẻ cào mạng Viettel mệnh giá 10.000đ do bị cáo dùng tiền làm thuê mua được.

Ý kiến bị cáo Võ Hồng N: Khi nói lời sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và bị cáo ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo làm lại từ đầu.

Ý kiến người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đặng Văn T, anh Trịnh Hữu L vắng mặt tại phiên tòa nhưng qua biên bản lấy lời khai các anh đều thừa nhận có mua ma túy do bị cáo Võ Hồng N bán để sử dụng và đã bị xử phạt hành chính xong.

Ý kiến người làm chứng:

Đối với Thạch S, Thạch V, Phan Quốc V, Thạch Duy P, Triệu Quang Nh, Võ Tứ P, Bùi Huỳnh Tuấn A và Lê Thanh T đều vắng mặt tại phiên tòa qua lấy lời khai tại cơ quan điều tra các anh đều thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mua của bị cáo Võ Hồng N và đã bị Công an huyện Tiểu Cần đã xử phạt vi phạm hành chính xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các lời khai của bị cáo trước đây tại Cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với những lời khai của bị cáo trước đây tại cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng của vụ án, biên bản nhận dạng, kết luận giám định và những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo góp phần tạo ra một lớp người nghiện trong xã hội, đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe vì sự phát triển lành mạnh của xã hội.

[3] Hành vi của bị cáo Võ Hồng N thể hiện cụ thể khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/9/2017 bị cáo Võ Hồng N từ nhà trọ Mỹ M đi qua phòng trọ Gia B của Lê Thanh T thuê ở để lấy gói ma túy đá và bạch đồ, thì bị Công an vào kiểm tra và bắt quả tang bị cáo đang cất giấu ma túy đá, qua làm việc bị cáo thừa nhận

nếu có người hỏi mua, thì bị cáo sẽ phân ra bán để kiếm lời. Theo kết luận giám định số: 375/KLGD-PC54 ngày 28/9/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh L như sau: Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong gói nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,0992 gam, loại Methamphetamine. Sau khi giám định kết luận còn lại 0,9391gam.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Công an đã chứng minh được mục đích mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là sử dụng và bán lại cho những người nghiện ma túy như sau: Bán ma túy cho Thạch S (02 lần và cho Thạch S sử dụng 02 lần), bán ma túy cho Trịnh Hữu L 02 lần, bán cho Đặng Văn T 02 lần, bán cho Phan Quốc V 01 lần, bán cho Thạch Duy P 01 lần.

Ngoài ra, khoảng giữa tháng 9/2017 bị cáo Võ Hồng N còn cho Triệu Quang Nh sinh năm 1983 ở khóm 2, thị trấn Tiểu C cùng sử dụng ma túy đá với bị cáo 02 lần tại nhà trọ Gia B, sau khi sử dụng xong, thì Nh có đưa tiền cho bị cáo, lần thứ nhất 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), lần thứ hai 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng) và ngày 24/9/2017 bị cáo cho Lê Thanh T sinh năm 1986 ở ấp I, xã Phong T, huyện Cầu K, tỉnh Trà V cùng sử dụng ma túy đá chung với bị cáo tại nhà trọ Gia B.

Cho nên cáo trạng số: 06/CT-VKSND - TC ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C đã truy tố bị cáo Võ Hồng N ra trước Tòa về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai và không bỏ lọt tội phạm.

[4] Xét thấy, hậu quả của việc sử dụng chất ma túy rất có tác hại đối với bản thân, gia đình người sử dụng ma túy và xã hội. Người sử dụng ma túy sẽ bị huỷ hoại sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập, làm cho thần kinh người nghiện bị tổn hại, dùng ma túy quá liều có thể dẫn đến cái chết; ngoài ra, người sử dụng ma túy sẽ thoái hoá nhân cách, rối loạn hành vi, lối sống buông thả, dễ vi phạm pháp luật. Đối với xã hội sẽ gia tăng các hành vi phạm tội khác như: Lừa đảo, trộm cắp, giết người, mại dâm,...và ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục. Vì lẽ đó, trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước, các cấp chính quyền đã tích cực tuyên truyền bằng nhiều hình thức và Nhà nước cũng đã ban hành Luật phòng chống ma túy nhưng tệ nạn này vẫn chưa giảm.

[5] Xét bị cáo năm nay đã 30 tuổi, bị cáo có đủ trí lực, sức lực như bao nhiêu người khác, bị cáo nhận thức được việc làm nào đúng, việc làm nào sai mà xử sự. Bị cáo thừa biết việc mua bán trái phép chất ma túy là góp phần làm gia tăng hành vi vi phạm pháp luật, phát sinh tội phạm khác và sẽ bị xử lý. Cụ thể chồng bị cáo là Trần Văn C đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy và đã bị Toà án nhân dân huyện Tiểu C xử phạt theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp, vì muốn có tiền phục vụ cho nhu cầu của mình, vì lợi nhuận mà bị cáo lao vào con đường phạm tội một cách tích cực.

Xét hành vi bị cáo mua bán trái phép chất ma túy cho người khác sử dụng là rất nguy hiểm cho xã hội, góp phần làm gia tăng các tội phạm khác, băng hoại đạo đức, với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử cần phải xử

phạt bị cáo với mức án thật nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Đồng thời nhằm răn đe, giáo dục, ngăn chặn, phòng ngừa chung tình hình tội phạm mới phát sinh.

[6] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét nhân thân bị cáo, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, đã thừa nhận hành vi phạm tội và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và có hoàn cảnh khó khăn, chồng đang chấp hành hình phạt tù, bị cáo là lao động chính nuôi con nhỏ và mẹ già mất sức lao động, bản thân bị cáo mới phạm tội lần đầu, bị cáo không có tiền án, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với các đối tượng mua ma túy của bị cáo để sử dụng đã bị xử phạt vi phạm hành chính xong nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về án phí: Xét thấy cần xử lý như đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Chấp nhận một phần đề nghị của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Võ Hồng N.

[9] Đối với điện thoại di động Iphone 5S màu trắng, màn hình cảm ứng, gắn sim số 0904.905.302, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an Tiểu C đã quyết định trả lại cho anh Lê Thanh T và anh T đã nhận xong nên không xem xét.

Đối với điện thoại di động hiệu INTEX màu trắng đen, màn hình cảm ứng, gắn sim số 01222.163.346, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tiểu C đã quyết định tịch thu và đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiểu C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Võ Hồng N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 194; điểm o, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điều 47 Điều 33 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Võ Hồng N 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù.

2. Về hình phạt bổ sung:

Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự;

Phạt bị cáo Võ Hồng N 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 41,42 của Bộ luật hình sự 1999 và Khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bao thư (ký hiệu số 01) bên trong có 01 (Một) gói nylon được hàn kín bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể trong suốt là chất ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng còn lại sau giám định là 0,9391 gam, được đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh L.

- 01 vỏ hộp đựng điện thoại;
- 01 vỏ hộp đựng bánh pía;
- 04 thẻ cào điện thoại mạng Viettel đã cào rồi;
- 01 bình sử dụng ma túy bằng nhựa;
- 01 bình sử dụng ma túy bằng thủy tinh;
- 03 cây kéo;
- 35 gói nylon màu trắng hàn kín ba cạnh;
- 108 miếng nylon màu trắng;
- 15 đoạn ống nhựa có kích thước khác nhau;
- 01 muỗng nhựa;
- 09 bát lửa;
- 01 lưới lam;
- 02 ống thủy tinh có một đầu tròn;

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- Tiền bán ma túy là 200.000đ;
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màn hình cảm ứng gắn 02 sim mang số 01684.963.430 và 01219.563.804 của bị cáo Võ Hồng N.
- 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar màu đen màn hình cảm ứng gắn sim số 0921.178.093; của Trịnh Hữu L.

Tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án gồm:

Tiền Việt Nam 6.310.000 (Sáu triệu ba trăm mười nghìn) đồng, của bị cáo Võ Hồng N.

Trả lại cho bị cáo Võ Hồng N:

- 01 điện thoại di động hiệu LG màu đen màn hình cảm ứng đã bị hư hỏng;
- 02 thẻ cào mạng Viettel có mệnh giá 10.000đ.

Trả lại cho Đặng Văn T:

- 01 giấy phép lái xe mang tên Đặng Văn T;

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Võ Hồng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để xin xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi cư trú để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án